

PHỤ LỤC I

DANH MỤC MÃ SỐ CÁC PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN

1. Mã phương thức xét tuyển

Mã phương thức xét tuyển gồm 3 ký tự do CSĐT tự định nghĩa nhưng phải tham chiếu với mã phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định (Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (gọi tắt là Hệ thống hoặc trang Nghiệp vụ), hoặc có thể sử dụng mã phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định như dưới đây.

TT	Mã	Tên phương thức xét tuyển
1	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
2	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
3	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)
4	401	Thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do CSĐT tự tổ chức để xét tuyển
5	402	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy... do đơn vị khác tổ chức để xét tuyển
6	403	Thi văn hóa do CSĐT tổ chức để xét tuyển
7	404	Sử dụng kết quả thi văn hóa do CSĐT khác tổ chức để xét tuyển
8	405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển
9	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển
10	407	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển
11	409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển
12	410	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển
13	411	Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài
14	413	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với phỏng vấn để xét tuyển
15	414	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với phỏng vấn để xét tuyển
16	415	Sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT hoặc chứng chỉ quốc tế khác đủ điều kiện để xét tuyển
17	416	Kỳ thi V-SAT
18	417	Sử dụng kết quả Kỳ thi V-SAT do đơn vị khác tổ chức để xét tuyển
19	500	Sử dụng phương thức khác

2. Mã tổ hợp xét tuyển

Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT (có sử dụng mã tổ hợp như xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT) sử dụng Mã tổ hợp xét tuyển do Bộ GDĐT quy định⁸ các

⁸ Bộ GDĐT đã bổ sung danh sách các mã tổ hợp phù hợp với các môn học theo chương trình phổ thông 2018 để các CSĐT thống nhất sử dụng (CSĐT tải danh sách các mã tổ hợp trên trang Nghiệp vụ).

CSĐT tải Mã tổ hợp xét tuyển trên trang Nghiệp vụ; đối với các tổ hợp có môn năng khiếu, các môn năng khiếu NK1, NK2 là do CSĐT quy định.

- Đối với các phương thức xét tuyển khác: Mã tổ hợp gồm 3 ký tự do CSĐT tự quy định.

PHỤ LỤC II

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Các quy định về khu vực ưu tiên (Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh) Ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng xác định theo khu vực trường thí sinh theo học.

Thí sinh khai báo trên Hệ thống mã trường THPT theo năm học lớp 10, 11,12 để Hệ thống xác định khu vực ưu tiên.

Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát cập nhật khu vực của trường THPT và tương đương lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo mã tỉnh sau khi sáp nhập, đồng thời hướng dẫn thí sinh lựa chọn đúng mã trường nơi thí sinh theo học để hưởng ưu tiên khu vực.

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các cơ sở giáo dục THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các cơ sở giáo dục THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, cơ sở giáo dục sẽ được gán một mã cơ sở giáo dục khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại cơ sở giáo dục THPT chọn và điền đúng mã cơ sở giáo dục theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Tải các minh chứng để được hưởng ưu tiên theo quy định tại Phụ lục VIII lên Hệ thống.

- Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các CSĐT đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

- Các điểm tiếp nhận xác thực đối tượng ưu tiên cho thí sinh trên Hệ thống.

- Các CSĐT tải các minh chứng về ưu tiên đối tượng trên Hệ thống để kiểm tra, rà soát và lưu trữ theo quy định.

4. Xác định mức điểm ưu tiên

- Các quy định “điểm xét tốt nghiệp” trong quy chế được hiểu là một điều kiện (ngưỡng đảm bảo chất lượng) để thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các CSĐT đối với CTĐT giáo viên, CTĐT thuộc lĩnh vực pháp luật và CTĐT thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, CSĐT không được sử dụng để làm căn cứ xét tuyển trực tiếp (Quy chế thi tốt nghiệp THPT quy định “điểm xét tốt nghiệp” đã bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng, mức ưu tiên không giống với mức ưu tiên trong Quy chế). Để tránh việc thí sinh cộng điểm ưu tiên 2 lần, nếu CSĐT sử dụng “điểm xét tốt nghiệp” để xét tuyển, thì phải trừ đi điểm ưu tiên đã

được cộng vào trong “điểm xét tốt nghiệp” sau đó mới cộng thêm ưu tiên theo quy định của Quy chế để xét tuyển.

5. Quy trình khai báo và xác nhận thông tin để thí sinh được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Thí sinh tải lên Hệ thống các file minh chứng được quy định tại Phụ lục VIII: "Các minh chứng để được hưởng ưu tiên đối tượng trong tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng".

- Điểm tiếp nhận, tải các file minh chứng kèm theo để kiểm tra, nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì xác nhận đối tượng ưu tiên cho thí sinh, nếu không đúng thì từ chối xác nhận và thông báo cho thí sinh biết.

- Người dùng thuộc cơ sở giáo dục đại học, nơi tiếp nhận thí sinh đăng ký xét tuyển được xem, kiểm tra minh chứng ưu tiên của thí sinh.

PHỤ LỤC III

HƯỚNG DẪN QUY ĐỐI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN VÀ NGƯỠNG ĐẦU VÀO GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN

Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng quy tắc quy đối tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào giữa các phương thức xét tuyển (PTXT), tổ hợp xét tuyển (THXT) khi CSĐT sử dụng đồng thời nhiều PTXT, THXT cho một CTĐT/ngành/nhóm ngành đào tạo (sau đây gọi chung là quy đối tương đương) như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TẮC QUY ĐỐI

Các CSĐT khi xây dựng quy tắc quy đối tương đương cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. *Bảo đảm tính tương đương (Khoản 13, Điều 2, Quy chế):* Quy tắc quy đối phải bảo đảm điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển, THXT của một mã xét tuyển tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

2. *Dựa trên yêu cầu đầu vào thực chất:* Quy tắc quy đối tương đương phải gắn với yêu cầu cụ thể của CTĐT. Các tiêu chí chính dùng để xét tuyển trong mỗi PTXT phải tập trung đánh giá kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà CTĐT/ngành học yêu cầu.

3. *Công bằng, minh bạch, công khai, và thống nhất:* Quy tắc quy đối tương đương phải được xây dựng một cách khách quan; được công bố trong thông tin tuyển sinh và đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của CSĐT theo quy định, áp dụng thống nhất cho tất cả thí sinh dự tuyển vào cùng một ngành/chương trình đào tạo; bảo đảm tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm trúng tuyển tương đương, không phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

4. *Bảo đảm tính khoa học và thực tiễn:* Quy tắc quy đối tương đương phải được xây dựng dựa trên căn cứ khoa học và thực tiễn; CSĐT có trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về các căn cứ này.

5. *Đơn giản, dễ hiểu:* Quy tắc quy đối tương đương cần được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu để thí sinh và xã hội có thể nắm bắt và giám sát, tránh các công thức phức tạp hoặc không rõ cách tính dẫn đến hiểu nhầm.

II. KHUNG QUY ĐỐI TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Khung quy đối giữa các loại điểm thi

Khung quy đối đưa ra các khoảng điểm của các *bài thi riêng* (APT, HSA, TSA..) và khoảng điểm các *tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp* theo phương

pháp bách phân vị⁹ trên cơ sở phân tích kết quả thi của ***những thí sinh có cả điểm bài thi riêng và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp tương ứng*** của năm 2026. Các khoảng điểm được xếp tương ứng với tốp 0,5%, 1%, 3%, 5%, 10%... như trong (Bảng 1).

Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển theo các bài thi riêng về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

TỐP	Điểm bài thi X (APT, HSA...)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp
		A00/B00/C00...
	X0	A0
0,5%	X1	A1
1%	X2	A2
2%	X3	A3
5%	X4	A4
10%	X5	A5
20%	X6	A6
30%	X7	A7
50%	X8	A8
...

Trách nhiệm của các cơ quan/đơn vị tổ chức kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập:

- Xác định và công bố công khai (các) tổ hợp môn thi tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm của bài thi và khuyến cáo các CSĐT khác sử dụng, trong đó làm rõ tổ hợp nào phù hợp nhất nếu có nhiều tổ hợp phù hợp, đồng thời giải trình lý do phù hợp với nhiều tổ hợp.

- Công bố bách phân vị của kết quả bài thi năm 2026 (X0, X1... trong Bảng 1) trước ngày 10/5/2026; chậm nhất 30/5/2026 đối với các bài thi có kết quả công bố sau

- Phối hợp với Bộ GDĐT để phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT của các thí sinh đã có kết quả bài thi, trên cơ sở đó công bố các khoảng điểm của các tổ hợp môn thi phù hợp (A0, A1...,Bảng 1), chậm nhất 3 ngày sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

⁹ Theo phân tích của Tổ chuyên gia tư vấn kỹ thuật thành lập theo Quyết định số 1104/QĐ-BGDĐT, phương pháp bách phân vị được khuyến nghị sử dụng trong trường hợp quy đổi điểm giữa các bài thi đảm bảo thứ hạng thí sinh, tính công bằng, minh bạch và ổn định theo các đợt thi, các năm tuyển sinh. “*Phương pháp bách phân vị (Percentile Equating): Phương pháp này dựa trên phân bố điểm của 2 kỳ thi, xác định điểm ở cùng phân vị (percentile) để chuyển đổi. Theo cách này, bách phân vị quy đổi điểm thành các mức phân vị, giúp chỉ ra vị trí của thí sinh trong tổng thể điểm của nhóm. Phân vị được sử dụng để so sánh thí sinh trong mối quan hệ với những thí sinh khác tham gia kỳ thi. Phương pháp quy đổi này chuyển đổi điểm thành phân vị, tức là xếp điểm số của một thí sinh vào một phân vị cụ thể theo phân phối điểm thi*”.

Trên cơ sở các số liệu này, điểm trúng tuyển và ngưỡng đầu vào của từng ngành, nhóm ngành cụ thể sẽ được quy đổi tuyển tính trong từng khoảng điểm. Ví dụ, điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_A00) nằm trong khoảng A2 - A3 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi HSA (T_HSA) theo công thức:

$$T_HSA = HSA3 + (T_A00 - A3) \times (HSA2 - HSA3) / (A2 - A3)$$

2. Khung quy đổi giữa các tổ hợp sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung *duy trì hình thức nhập điểm chên* giữa THXT gốc và các THXT khác cho một ngành của các CSĐT *như các năm trước*. Việc xác định mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp thông dụng sẽ dựa trên đối sánh phổ điểm do Bộ GDĐT công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo từng khoảng điểm trúng tuyển.

3. Khung quy đổi điểm trúng tuyển từ kết quả học tập THPT (điểm học bạ)

Điểm học bạ ở THPT không phản ánh kết quả đánh giá trên một thang đánh giá thống nhất toàn quốc, vì vậy việc xây dựng một khung quy đổi chung không có ý nghĩa. Tuy nhiên, Bộ GDĐT sẽ công bố các số liệu thống kê về tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp THPT với điểm trung bình các môn học ở THPT, trên cơ sở đó các CSĐT xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào.

III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG KHUNG QUY ĐỔI

Căn cứ các nguyên tắc và khung quy đổi hướng dẫn trên đây, các CSĐT xây dựng các bảng quy đổi và công thức quy đổi cho từng chương trình, ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo, cụ thể như sau:

1. Lựa chọn các bài thi, tổ hợp môn thi phù hợp với các phương thức xét tuyển của chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo. Đối với mỗi bài thi riêng được sử dụng, cần lập một bảng riêng. Mỗi bảng quy đổi chỉ nên dùng 01 tổ hợp môn phù hợp nhất (quy đổi các tổ hợp khác dựa trên chênh lệch điểm).

2. Có thể chia các khoảng điểm chi tiết hơn, hoặc điều chỉnh các khoảng điểm trong khung quy đổi ở Bảng 1 cho phù hợp với yêu cầu của từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

3. Xây dựng các bảng quy đổi và công thức cho điểm trúng tuyển theo các bài thi không do các CSĐT trong nước tổ chức (ví dụ SAT, ACT..) theo phương pháp phù hợp, khuyến cáo sử dụng phương pháp bách phân vị.

Các căn cứ cụ thể để các CSĐT thực hiện:

- Phân tích các dữ liệu thống kê (dữ liệu tuyển sinh các năm trước, kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển từ các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển khác nhau, phổ điểm các kỳ thi...);

- Xem xét bản chất, độ khó, thang điểm, phổ điểm và đặc điểm nhóm thí

sinh của từng phương thức xét tuyển, kết quả điểm kỳ thi, tổ hợp xét tuyển khi xây dựng bảng quy đổi, công thức quy đổi.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường THPT

.....đã khai đúng sự
thật.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẮNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
điểm c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế)

Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. **Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. **Hộ khẩu thường trú** (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

6. **Dân tộc:**

7. **Nơi học THPT hoặc tương đương:**

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. **Năm tốt nghiệp THPT:**.....

9. **Học lực:** Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:.....;

10. **Đăng ký xét tuyển thẳng vào CSĐT/ngành học:**

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

11. **Địa chỉ báo tin:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường THPT..... đã khai
đúng sự thật. Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC VI

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN

SỐ GDĐT.....MÃ SỐ: _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN Số phiếu: _____
ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH ĐÃ TỐT NGHIỆP THPT, TRUNG CẤP. TRUNG HỌC NGHỀ

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

--	--	--	--	--	--	--	--

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố) b)

Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. CMND/CCCD (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Nơi thường trú:

Mã tỉnh/thành phố, Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, xã (phường) vào dòng trống sau:.....

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: Xã (phường), tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại Email:

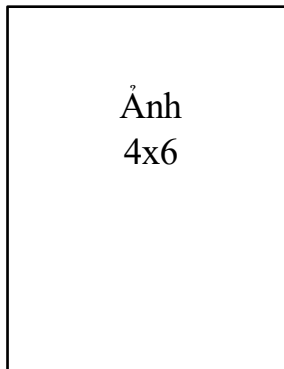
8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh



Ảnh
4x6

Xác nhận người khai Phiếu này đang cư trú ở

xã, phường.....

huyện.....

tỉnh.....

Ngày tháng năm 2026

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VII

CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG¹⁴

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo đúng mã trường trường THPT hoặc tương đương theo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự động tính khu vực ưu tiên.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
	Đối tượng 02: a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. b) Quyết định xuất ngũ.
II.3	Đối tượng 03: a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;	a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính

¹⁴ Các minh chứng khác nếu đúng với quy định của pháp luật

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p>
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 (không thuộc đối tượng 01);</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;</p> <p>b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên;</p> <p>c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p> <p>c) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p>